TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/HS-ST
Ngày: 10-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Văn Tâm;

2. Bà Võ Thị Hồng Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Văn K, sinh ngày 26/02/2002 tại K Giang; nơi thường trú: ấp S, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn V, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1972; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 351/2021/HS-ST ngày 05/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", bị cáo đang chấp hành án tại Trạm giam Huy Khiêm – Bộ Công an.

Ngày 26/10/2019 thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. Bị cáo bỏ trốn và bị truy nã theo Quyết định truy nã số 02 ngày 27/12/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T. Ngày 19/10/2022, bị cáo được trích xuất từ Trạm giam Huy Khiêm – Bộ Công an đến Nhà tạm giữ Công an thị xã T cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại*: Bà Phạm Thị Mỹ D, sinh năm 1979; thường trú: ấp Th, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang; có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: khu phố Tân Hóa, phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn K, Nguyễn Anh Đ và Đặng Thanh Q là bạn của nhau, tất cả đều nghiện ma túy. Do cần tiền tiêu xài, Nguyễn Anh Đ chuẩn bị 01 cây mỏ lết bằng kim loại, dài khoảng 25cm và 01 thanh kim loại (cây đoản) có một đầu hình lục giác, một đầu dẹp mỏng để làm công cụ trộm cắp tài sản.

Khoảng 02 giờ ngày 26/10/2019, Nguyễn Anh Đ rủ Bùi Văn K đi tìm tài sản để trộm, K đồng ý. Sau khi bàn bạc thống nhất, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu xanh (không rõ biển số) chở Đ đi từ phường B, thành phố Th, tỉnh Bình Dương đến khu vực phường J, thị xã T, tỉnh Bình Dương tìm tài sản. Khi đi ngang qua khu nhà trọ N thuộc khu phố H, phường J, Đ thấy bên trong có nhiều xe mô tô nên nói cho K biết. K điều khiển xe đến gần cổng nhà trọ thấy cổng đang khóa nên quay lại nói cho Đ biết. Lúc này, Đ bảo K đứng ở ngoài cảnh giới còn Đ lấy cây mỏ lết bằng kim loại bẻ ổ khóa cửa cổng. Sau khi bẻ được ổ khóa cổng, Đ vào bên trong nhìn thấy xe mô tô biển số 68NA- 037.33 nhãn hiệu VIET THAI, màu trắng của bà Phạm Thị Mỹ D đang dựng phía trước cửa phòng trọ nên dùng thanh kim loại (cây đoản) bẻ khóa dắt xe ra khỏi khu nhà trọ rồi điều khiển xe tẩu thoát cùng với Bùi Văn K. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, bà D phát hiện xe bị mất trộm nên đã trình báo cho Công an phường J.

Khi điều khiển xe mô tô biển số 68NA- 037.33 khỏi nhà trọ N được khoảng 100m, Đ giao xe lại cho Bùi Văn K điều khiển, còn Đ điều khiển xe mô tô hiệu Exciter cùng đi về gần tiệm game bắn cá Z thuộc phường B, thành phố Th. Tại đây, K đưa cho Đ một biển số 64B1- 314.30 để Đ thay biển số 68NA- 037.33 của xe mô tô lấy trộm và giao xe cho K giữ. Khoảng 02 ngày sau, Đ bảo Đặng Thanh Q và Phạm Thành C đến tiệm game bắn cá Z gặp K lấy xe mô tô đã trộm được gắn biển số 64B1- 314.30 mang về phòng trọ cho Đ. Đ nói cho Q biết xe này là do Đ và K trộm cắp mà có. Do thấy xe còn mới nên Q bảo Đ bán lại, Đ đã giao xe cho Q sử dụng nhưng Q chưa trả tiền.

Ngày 29/10/2019, Nguyễn Anh Đ bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Quá trình điều tra, Đ đã khai ra hành vi trộm cắp chiếc mô tô biển số 68NA- 037.33 tại nhà trọ N cùng với Bùi Văn K. Hành vi của Nguyễn

Anh Đ và Đặng Thanh Q đã bị Toà án nhân dân thị xã T xét xử tại Bản án số 71/2021/HSST, ngày 18/5/2021 và Bản án số 108/2022/HSST, ngày 23/5/2022.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 181/KLTS-TTHS ngày 08/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã T xác định xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu VIET THAI, màu trắng đã qua sử dụng trị giá 6.600.000 đồng.

Xe mô tô nhãn hiệu VIET THAI, màu trắng là tài sản thuộc sở hữu của bà Phạm Thị Mỹ D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà D.

Cây mỏ lết bằng kim loại dài khoảng 25cm và 01 thanh kim loại (cây đoản) có một đầu hình lục giác, một đầu dẹp mỏng là công cụ mà Nguyễn Anh Đ sử dụng để trộm cắp tài sản và đã vứt bỏ. Biển số 68NA- 037.33 của xe mô tô nhãn hiệu VIET THAI bị K và Đ trộm cắp đã bị vứt bỏ nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị Mỹ D đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt nên không đặt ra yêu cầu gì khác.

Bản Cáo trạng số 33/CT-VKSTU ngày 09/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Bùi Văn K về tội "Trộm cắp tài sản". Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn K từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 351/2021/HS-ST ngày 05/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2021/HS-ST ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân thị xã T.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại có đơn xin vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 26/10/2019, tại nhà trọ N thuộc khu phố H, phường J, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Bùi Văn K cùng Nguyễn Anh Đ lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu VIET THAI, màu trắng, biển số 68NA-037.33 của bà Phạm Thị Mỹ D. Tại thời điểm bị chiếm đoạt, xe mô tô trên trị giá 6.600.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác. Quá trình điều tra, bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, khi quyết định hình phạt Hôi đồng xét xử áp dụng Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2021/HS-ST ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân thị xã T.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn K 09 (Chín) tháng tù. Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 04 (Bốn) năm tù về tội "Cướp giật tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 351/2021/HS-ST ngày 05/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 4 (Bốn) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/02/2021.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Bùi Văn K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Trí